



02/08/22

DAILY MORNING

**PMI Trung Quốc
tháng 7 tiếp tục giảm**

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones giảm 0.14% xuống 32,798.40 điểm; Nasdaq Composite giảm 0.18% xuống 12,368.98 điểm; S&P 500 giảm 0.28% xuống 4,118.63 điểm.
- Chỉ số PMI Trung Quốc T7 đạt 49 điểm (giảm 1.2 điểm so với T6) phản ánh sự sụt giảm trong hoạt động sản xuất tại Trung Quốc trong tháng 7.
- Các NH Trung Quốc có thể thiệt hại khoảng 350 tỷ USD khi niềm tin trên thị trường BĐS thấp dần và các cơ quan chức trách không thể kiềm chế cuộc khủng hoảng.
- EU giải ngân khoản cứu trợ 1 tỷ USD cho Ukraine nhằm hỗ trợ ngân sách và tháo gỡ những khó khăn tài chính trong bối cảnh xung đột tiếp diễn.
- NHTW Nga dự báo GDP nước này Q3/2022 sẽ giảm 7% sau khi đã giảm 4.3% trong Q2, nhưng vẫn cho thấy sự lạc quan nền kinh tế sẽ bắt đầu phục hồi vào nửa cuối năm 2023.
- Kinh tế Italia Q2/2022, GDP đã tăng 1% so với quý trước đó, ghi nhận tăng trưởng dương 6 quý liên tiếp sau khi đại dịch đi qua.

Trong nước

- Thủ tướng ký ban hành Công điện số 679/CT-TTg yêu cầu tăng cường các biện pháp quản lý, điều hành giá.
- NHNN sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người thu nhập thấp được vay vốn ưu đãi để mua nhà.
- Liên Bộ Công Thương – Tài chính điều chỉnh giá xăng E5RON92 giảm 444 VNĐ/lít; xăng RON95-III giảm 462 VNĐ/lít, các loại dầu giảm từ 713 VNĐ/lít – 950 VNĐ/lít.
- Bộ NN&PTNT sửa đổi quy định, đưa các sản phẩm động vật thủy sản NK làm nguyên liệu để gia công XK, sản xuất XK vào danh mục miễn kiểm dịch.
- Q2/2022, sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm giảm lần lượt là 3.3% và 3.7% so với cùng kỳ năm 2021 do lo ngại suy thoái toàn cầu.
- PMI T7 đạt trên 51 điểm, SX được mở rộng tháng thứ 10 liên tiếp và là tháng thứ 5 liên tiếp tồn kho thành phẩm giảm nhờ sản lượng, đơn đặt hàng mới tăng tích cực.

Điểm tin doanh nghiệp

- VJC: Q2/2022, ghi nhận DT hợp nhất đạt 11,590 tỷ đồng, LNST đạt 181 tỷ đồng.
- NVL: Q2/2022, ghi nhận tổng DT hợp nhất đạt hơn 4,628 tỷ đồng nâng LNST 6T/2022 lên 1,818 tỷ đồng.
- MWG: Q2/2022, sau khi khấu trừ GVHB (27 ngàn tỷ đồng, tăng 10%), công ty ghi nhận DT đạt hơn 34.3 ngàn tỷ đồng, LNG 7.34 ngàn tỷ đồng, lần lượt tăng 8% và 3% svck 2021.
- TLG: Q2/2022, ghi nhận DTT đạt gần 1.1 ngàn tỷ đồng và LNG đạt 486 tỷ đồng, tăng tương ứng 45% và 49% svck.
- CTD: Q2/2022 DT đạt gần 3,278 tỷ đồng, tăng 29%, LNG cũng tăng thêm 60% đạt gần 216 tỷ đồng.
- TTF: Q2/2022, biên LN giảm 4% svck nên dù DTT tăng trưởng mạnh 42%, lên 623 tỷ đồng nhưng LNG chỉ tăng 4%, lên 75 tỷ đồng.
- GMD: Q2/2022 ghi nhận DTT tăng 30%, lên gần 978 tỷ đồng, do GVHB tăng 25% nên LNG chỉ tăng 37% svck năm 2021.
- CMX: Q2/2022 DTT đạt hơn 897 tỷ đồng tăng 25%, giúp LNG tăng cao gấp đôi, đạt hơn 130 tỷ đồng. Biên LNG theo đó gia tăng từ 9.1% lên 14.4% svck.
- VGI: Q2/2022 ghi nhận DT đạt 5,850 tỷ đồng, tăng hơn 700 tỷ, LNG tăng 39% lên 2,676 tỷ đồng svck năm 2021.
- BHN: DTT quý 2 tăng 10%, lên gần 2,134 tỷ đồng, LNG đạt 618 tỷ đồng, tăng 21% so cùng kỳ. Tương ứng, biên LNG cải thiện từ 26.4% lên 29%.

Điểm nhấn thị trường

- | | |
|---|---------|
| 1. TTCK Thế giới | Trang 2 |
| 2. TTCK Việt Nam | Trang 3 |
| 3. Giao dịch khối ngoại | Trang 4 |
| 4. Thị trường hàng hóa | Trang 5 |

	2/8	% Sáng 2/8	1/8	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,231.35	2.07%	3.61%	2.82%
HNX INDEX			294.62	2.08%	3.24%	6.10%
VN30 INDEX			1,256.25	1.97%	2.75%	0.59%
Shanghai Composite			3,259.96	0.21%	0.29%	-4.08%
Nikkei 225 NKY			27,751.9	-0.86%	0.35%	5.15%
Korea Kospi			2,445.87	-0.26%	1.36%	6.09%
Straits Times STI			3,238.75	0.85%	1.83%	3.31%
Thailand SET			1,593.24	1.07%	3.03%	0.83%
Malaysia FBMKLCI			1,502.07	0.66%	2.24%	3.49%
Philippines PCOMP			6,312.03	-0.06%	1.65%	2.54%
Indonesia JCI			6,968.78	0.25%	1.61%	0.83%
S&P500 SPX			4,118.63	-0.28%	3.83%	7.85%
S&P500 Futures	4,156.75	0.02%	4,120.50	-0.31%	4.74%	8.44%
Dow Jones Industrial			32,798.4	-0.14%	2.53%	5.70%
Nasdaq Composite			12,369.0	-0.18%	4.98%	10.66%
Euro Stoxx 50			3,706.62	-0.04%	2.84%	7.29%
FTSE 100 UKX			7,413.42	-0.13%	1.47%	3.41%
Russian MOEX			2,180.09	-1.52%	2.40%	-1.12%

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Up trend	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3500	Kháng cự	4100
Hỗ trợ	3100	Hỗ trợ	3300
Điểm PTKT	TÍCH CỰC	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC



TTCK Việt Nam: Thị trường hồi phục tích cực

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	1.01%	-2.01%	-11.17%
Bảo hiểm	0.88%	4.89%	3.37%
Bất động sản	1.46%	2.69%	1.23%
Công nghệ Thông tin	0.92%	-0.80%	-3.21%
Dầu khí	2.03%	2.81%	1.88%
Dịch vụ tài chính	4.69%	7.91%	12.42%
Điện, nước & xăng dầu	0.30%	1.67%	-1.54%
Du lịch và Giải trí	1.59%	2.37%	2.00%
Dịch vụ Công nghiệp	1.85%	1.13%	0.21%
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.00%	3.07%	-4.22%
Hóa chất	2.51%	3.98%	1.43%
Ngân hàng	2.66%	5.47%	5.84%
Ô tô và phụ tùng	0.93%	3.71%	4.85%
Tài nguyên Cơ bản	4.70%	3.13%	2.83%
Thực phẩm và đồ uống	1.69%	2.59%	5.16%
Truyền thông	2.49%	3.83%	5.95%
Viễn thông	0.00%	9.40%	0.00%
Xây dựng và Vật liệu	1.67%	4.31%	10.25%
Y tế	0.16%	0.26%	2.98%

Nguồn: Fiinpro, BSC

Published on TradingView.com, August 02, 2022 00:05:24 +07
INDEX:VNINDEX, D O: 1209.05 H: 1231.35 L: 1209.04 C: 1231.35



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

VN INDEX	
Xu hướng	Tích lũy
Kháng cự	1350
Hỗ trợ	1100
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Cập nhật thị trường

VN-Index ngày 1/8 đóng cửa tăng hơn 25 điểm so với phiên trước đó. Trong những phiên tiếp theo, VN-Index có thể sẽ có phiên điều chỉnh nhẹ để lấy đà tiếp tục phục hồi và chinh phục ngưỡng 1285 điểm.





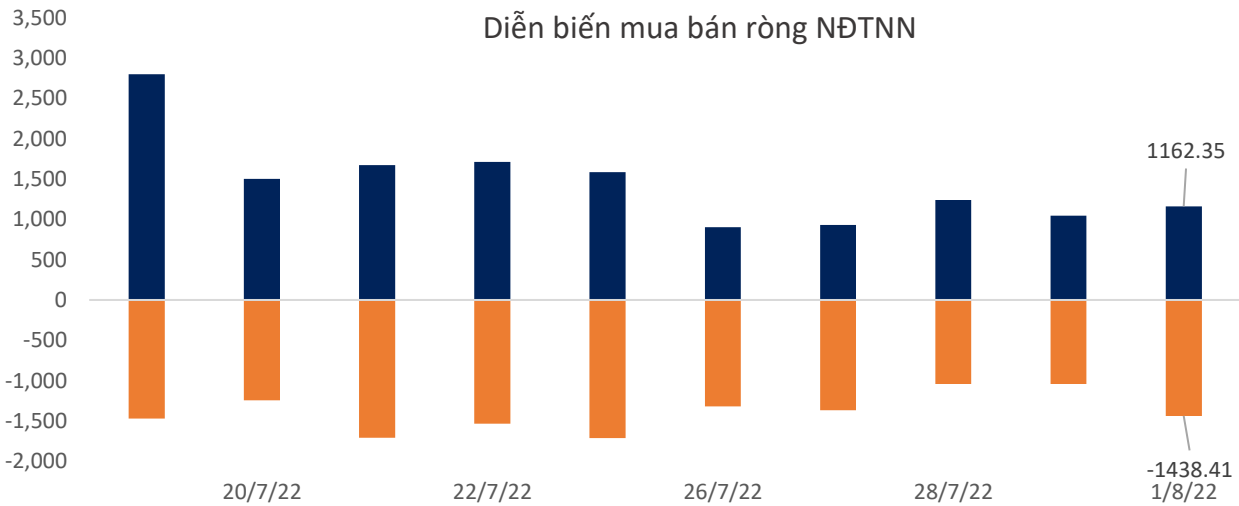
Khối ngoại: Các ETF có biến động nhẹ

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	337.2	0.9	0.0	-3.6%	0.0	-3.9	-7.9	-3.3	ETF Fubon FTSE tăng quy mô, Diamond giảm nhẹ, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại mua ròng ở thị trường Việt Nam, Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Ấn Độ và bán ròng ở các thị trường còn lại.
FUEMAVN30	27.3	0.6	0.0	-2.6%	0.0	0.0	0.0	2.7	
FUESSVFL	136.1	0.8	0.0	-3.0%	0.0	3.4	7.7	12.7	
FUESSVN30	3.7	0.7	0.0	-5.8%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFNND	779.5	1.2	(0.1)	-2.9%	-0.1	-2.4	-22.2	156.7	
FUEVN100	10.4	0.7	0.0	-2.5%	0.0	0.7	1.5	3.8	
FTSE Vietnam	266.3	33.2	-	1.5%	0.0	6.5	7.8	4.5	
FUBON FTSE	578.3	0.5	2.0	-0.6%	1.0	2.1	18.1	148.3	
iShare	348.9	27.2	-	0.7%	0.0	-	(6.7)	(41.0)	
KIM	125.5	15.3	-	0.9%	0.0	-	(1.5)	(17.7)	
PREMIA	21.9	9.6	-	1.5%	0.0	0.0	0.0	-0.4	
VNM	375.2	15.0	-	0.1%	0.0	-	(13.1)	(21.5)	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kể từ đầu tuần	Lũy kể từ đầu tháng
Việt Nam	29.19	29.19	29.19
ASEAN4*	111.70	137.00	134.50
Ấn Độ	185.11	750.21	836.20
Đài Loan	(280.74)	(280.74)	(280.74)
Hàn Quốc	(16.15)	106.94	106.94
Nhật Bản		3,435.09	3,675.20
Trung Quốc			67,469.18

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-19.99
Trung Quốc	-2.73
Singapores	-19.99
Phillippines	-15.95
Malaysia	-21.10



Nguồn: Fiinpro, BSC



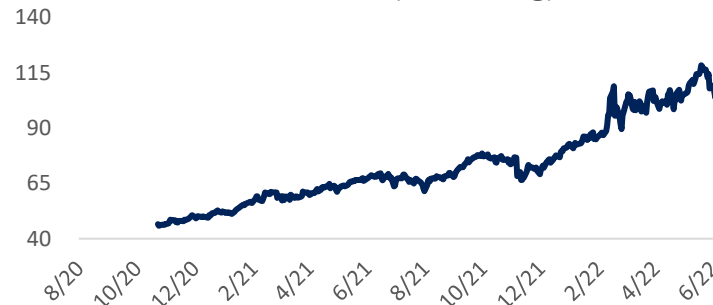
Mặt hàng	Đơn vị	2/8	% Sáng	1/8	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	94.06	0.18%	93.89	-4.80%	-0.97%	-8.77%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	100.16	0.13%	100.03	-3.79%	0.70%	-7.09%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	300.14	0.11%	299.81	-3.70%	-2.61%	-11.77%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,778.75	0.37%	1,772.17	0.35%	3.58%	-1.80%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	20.36	0.00%	20.36	0.03%	9.33%	2.45%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,388.75	-1.23%	1,406.00	-4.26%	0.36%	-4.75%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	787.00	-1.66%	800.25	-0.93%	-2.08%	-10.97%		AFX
Sữa	USd/bu.	20.40	-0.49%	20.50	0.94%	-1.64%	-11.23%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	231.50	-0.43%	232.50	-1.48%	-3.38%	-10.06%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	17.60	0.34%	17.54	-1.02%	0.74%	-4.92%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	213.20	-1.84%	217.20	-0.55%	1.50%	-6.59%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			7,819.50	-1.24%	4.55%	-5.31%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,071.00	-0.32%	4,084.00	1.74%	5.71%	-5.65%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,430.50	-2.33%	0.91%	-0.61%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	786.50	-1.13%	795.50	1.92%	8.18%	2.95%		HPG
Than	USD/MT			393.40	-0.28%	-0.57%	10.51%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu thô giảm trong phiên giao dịch ngày 1/8, vì dữ liệu sản xuất yếu tại một số quốc gia khiến triển vọng nhu cầu trở nên tồi tệ hơn, trong khi các nhà đầu tư chờ đợi cuộc họp về nguồn cung của OPEC và các đồng minh trong tuần này.

Dầu BRENT (USD/thùng)



Vàng (USD/oz.)



Nguồn: Bloomberg, BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia